

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 960/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật gồm:

1. Kế hoạch thực hiện đường lối, chiến lược, chủ trương, chính sách, đối sách, quy trình xử lý đối với các vấn đề phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo cấp nhà nước chưa công khai.

2. Văn bản về các đối tượng lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nhằm lật đổ chính quyền hoặc gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Đề án, phương án, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo, thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của các đồng chí lãnh đạo bộ, ban, ngành trung ương; Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có nội dung đánh giá về thực trạng hoạt động của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hoạt động gây ảnh hưởng đến chính trị, an ninh quốc gia; về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ cấp chiến lược chưa công khai.

2. Thông tin, tài liệu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước gồm:

a) Đề án cơ cấu tổ chức và cơ cấu thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá mới do Bộ Nội vụ chuẩn bị chưa công khai;

b) Văn bản thẩm định về tổ chức bộ máy, biên chế của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước gồm:

a) Văn bản nhận xét, đánh giá, thẩm định hồ sơ liên quan đến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý chưa công khai;

b) Văn bản báo cáo, trình xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền về nhân sự cao cấp của Đảng, Nhà nước trong quá trình xem xét bầu cử, ứng cử.

4. Thông tin, tài liệu về tín ngưỡng, tôn giáo gồm:

a) Chương trình, kế hoạch, nội dung làm việc, báo cáo kết quả, thông báo kết luận làm việc của các đồng chí lãnh đạo bộ, ban, ngành và Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nhân sĩ giữ các vị trí có ảnh hưởng trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vị trí ảnh hưởng trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;

b) Kế hoạch, báo cáo, hướng dẫn, văn bản xin chủ trương giải quyết những vấn đề phức tạp trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có tác động đến an ninh, chính trị và đối ngoại;

c) Văn bản nhận xét, đánh giá về nhân sự, thực trạng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, hoạt động của cơ sở chính trị, người trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hoạt động gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia;

d) Báo cáo có nội dung nhận xét, đánh giá liên quan đến các đối tượng lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 3. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Thông tin, tài liệu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước gồm:

Đề án thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chưa công khai.

2. Thông tin, tài liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính gồm:

Đề án, dự án, báo cáo, kế hoạch, hướng dẫn, kết quả khảo sát, điều tra, thống kê về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh, phân định địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính khu vực biên giới, khu vực biển đảo và khu vực có vị trí chiến lược về an ninh, quốc phòng chưa công khai.

3. Thông tin, tài liệu về biên chế gồm:

a) Văn bản trình Thủ tướng Chính phủ về biên chế công chức (thuộc khối Chính phủ quản lý) từ Trung ương đến cấp huyện và biên chế làm việc ở nước ngoài chưa được thông qua và chưa công khai;

b) Quyết định giao biên chế làm việc ở nước ngoài đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chưa công khai;

c) Báo cáo liên quan đến biên chế làm việc ở nước ngoài chưa công khai.

4. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước gồm:

a) Văn bản xin chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cán bộ chưa công khai;

b) Văn bản nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ thuộc diện Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ quản lý chưa công khai;

c) Văn bản thẩm định, trình phê chuẩn hồ sơ kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chưa công khai;

d) Văn bản thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự đối với chức danh cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh lãnh đạo,

quản lý thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê chuẩn chưa công khai;

đ) Văn bản, tài liệu về công tác cán bộ trong quá trình chuẩn bị, triển khai công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng, cấp Vụ và tương đương thuộc bộ, ngành trung ương; cấp phòng, cấp sở và tương đương thuộc cấp tỉnh; cấp phòng và tương đương thuộc cấp huyện;

e) Đề án, dự án, kế hoạch phát triển đối với cán bộ, công chức, viên chức có tác động đến kinh tế - xã hội chưa công khai.

5. Thông tin về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức gồm:

a) Đề thi chính thức, đề thi dự phòng, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự phòng tuyển dụng vào công chức cấp xã trở lên, viên chức khi chưa tổ chức thi tuyển, xét tuyển;

b) Đề thi chính thức, đề thi dự phòng, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự phòng nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý khi chưa tổ chức thi tuyển, xét tuyển.

6. Thông tin về chính sách tiền lương gồm:

Tờ trình và Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang chưa công khai.

7. Thông tin về tổ chức Hội và các tổ chức phi chính phủ gồm:

a) Kết quả khảo sát, kiểm tra, điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động các tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ có hoạt động gây ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế, xã hội chưa công khai;

b) Văn bản có nội dung liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hội, tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài phức tạp có tác động đến chính trị, kinh tế xã hội chưa công khai.

8. Thông tin, tài liệu về tín ngưỡng, tôn giáo gồm:

a) Văn bản, tài liệu trao đổi liên quan đến giải quyết các vấn đề có tính phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo chưa công khai;

b) Kế hoạch, hướng dẫn, văn bản đề xuất, xin ý kiến giải quyết những vụ việc có tính phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo chưa công khai;

c) Văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động của người trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được cấp có thẩm quyền lựa chọn, bố trí, tranh thủ;

d) Báo cáo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo có nội dung tác động đến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai;

đ) Đề án, dự án, kế hoạch phát triển dài hạn, đề xuất về chủ trương, chính sách, biện pháp điều hành liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo có nội dung tác động đến tình hình kinh tế - xã hội chưa công khai;

e) Thông báo, báo cáo về tình hình tín ngưỡng, tôn giáo có thông tin nhận định về người theo tín ngưỡng, tôn giáo; về tổ chức, cá nhân tôn giáo; về việc nhận xét, đánh giá tình hình tín ngưỡng, tôn giáo và định hướng xử lý giải quyết công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo;

g) Kinh phí thực hiện công tác tranh thủ đối với người trong tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

9. Thông tin, tài liệu về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước gồm:

a) Cơ sở dữ liệu tại các Trung tâm lưu trữ Quốc gia, Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tổ chức cán bộ chưa công khai;

b) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng các Trung tâm lưu trữ Quốc gia, Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ; phương án bảo vệ an toàn tài liệu lưu trữ quốc gia; danh mục tài liệu tại các Trung tâm lưu trữ Quốc gia, Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan đến chính trị, an ninh và lợi ích quốc gia khi chưa được phép khai thác, sử dụng.

10. Văn bản báo cáo về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong công tác tổ chức, cán bộ.

11. Hồ sơ trình, quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân có hoạt động bí mật mà việc khen thưởng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động đối ngoại, hoạt động nghiệp vụ làm lộ danh tính hoặc ảnh hưởng đến tính mạng của người được khen thưởng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc